**Chương IV. BIỂU MẪU DỰ THẦU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Biểu mẫu** | **Cách thực hiện** |
| **I** | **Mẫu thuộc E-HSĐXKT** | |
| 1 | Mẫu số 01. Giấy ủy quyền | Scan đính kèm trên Hệ thống |
| 2 | Mẫu số 02. Thỏa thuận liên danh |
| 3 | Mẫu số 03. Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu |
| 4 | Mẫu số 04. Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu |
| 5 | Mẫu số 05. Giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện DVTV |
| 6 | Mẫu số 06: Lý lịch chuyên gia tư vấn |
| 7 | Mẫu số 07: Phân công trách nhiệm trong thỏa thuận liên danh | Webform trên Hệ thống |
| 8 | Mẫu số 08: Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV |
| 9 | Mẫu số 09: Tiến độ thực hiện công việc |
| 10 | Mẫu số 10: Đơn dự thầu (hồ sơ đề xuất kỹ thuật) |
| **II** | **Mẫu thuộc E-HSĐXTC** | |
| 11 | Mẫu số 11A. Bảng thù lao cho chuyên gia | Webform trên Hệ thống |
| 12 | Mẫu số 11B. Bảng phân tích chi phí thù lao cho chuyên gia |
| 13 | Mẫu số 12. Chi phí khác cho chuyên gia |
| 14 | Mẫu số 13. Tổng hợp chi phí |
| 15 | Mẫu số 14. Đơn dự thầu (hồ sơ đề xuất tài chính) |

**Mẫu số 01**

**GIẤY ỦY QUYỀN**(1)

Hôm nay, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_, tại\_\_\_\_\_\_\_\_

Tôi là\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu],*là người đại diện theo pháp luật của\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*có địa chỉ tại\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi địa chỉ của nhà thầu]*bằng văn bản này ủy quyền cho\_\_\_\_\_ *[ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]*thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*do\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên Bên mời thầu]*tổ chức:

*[Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

*- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn]*(2).

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]*. \_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên người được ủy quyền]*thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày\_\_\_\_\_ đến ngày\_\_\_\_ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành\_\_\_\_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ\_\_\_\_\_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ\_\_\_\_\_\_\_\_ bản, Bên mời thầu giữ\_\_\_\_\_\_bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người được ủy quyền** *[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* | **Người ủy quyền** *[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì scan bản gốc giấy ủy quyền đính kèm cùng E-HSDT. Bản gốc của giấy ủy quyền phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục và được người đại diện theo pháp luật của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

**Mẫu số 02**

**THỎA THUẬN LIÊN DANH(1)**

\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_

Gói thầu:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án:\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Căn cứ (2)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];*

Căn cứ (2)\_\_\_\_\_\_\_ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];*

Căn cứ E-HSMT\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_\_ *[ngày được ghi trên E-HSMT];*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh\_\_\_\_\_\_\_\_***[ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Giấy ủy quyền số ngày\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ *(trường hợp được ủy quyền)*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

*- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;*

*- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;*

*- Hình thức xử lý khác\_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].*

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên một bên]*làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(3):

*[- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ E-HSMT và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản rút E-HSDT;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*

- *Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng\_\_\_\_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].*

2. Thành viên sử dụng chứng thư số để tham dự thầu là:\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên thành viên được phân công sử dụng chứng thư số].*

3. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây(4):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Nội dung công việc đảm nhận** | **Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu** |
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh | - \_\_\_\_\_\_\_  - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_%  - \_\_\_\_\_% |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 | - \_\_\_\_\_\_\_  - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_%  - \_\_\_\_\_% |
| .... | .... | .... | ...... |
| **Tổng cộng** | | **Toàn bộ công việc của gói thầu** | **100%** |

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]*thuộc dự án\_\_\_\_\_\_\_ *[ghi tên dự án]*theo thông báo của Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành\_\_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ\_\_\_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH***[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**Mẫu số 03**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN**

**A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu**

*[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].*

**B. Kinh nghiệm của nhà thầu**

Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi số năm]**[1](https://sites.google.com/site/qppldtqg/7-phap-luat-ve-dau-thau/04-2017-tt-bkhdht-lua-chon-nha-thau-qua-mang/mau-dich-vu-tu-van---online/bieu-mau-du-thau" \l "_ftn1" \o ")* năm gần đây.

Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện (với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác hoặc là nhà thầu phụ).

|  |  |
| --- | --- |
| Tên dự án |  |
| Địa điểm thực hiện |  |
| Tên chủ đầu tư |  |
| Tên gói thầu |  |
| Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện) |  |
| Tư cách tham dự thầu  (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ) |  |
| Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng  (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...) |  |
| Thời gian thực tế đã thực hiện  (nêu rõ từ ngày... đến ngày..... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do) |  |
| Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng |  |

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

**Mẫu số 04**

**NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

*[Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]*

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

1.

2.

3.

4.

5.

**Mẫu số 05**

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất về kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:*

*1. Giải pháp và phương pháp luận*

*2. Kế hoạch công tác*

*3. Tổ chức và nhân sự*

**Mẫu số 06**

**LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN**

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Họ tên chuyên gia:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Nghề nghiệp:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ngày, tháng, năm sinh: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tham gia tổ chức nghề nghiệp:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Quá trình công tác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tên cơ quan** **đơn vị công tác** | **Thông tin tham chiếu** | **Vị trí công việc** **đảm nhận** |
| Từ tháng/năm đến tháng/năm | ...... | *(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)* | ..... |

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

|  |  |
| --- | --- |
| Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu: | Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công |
| [*Nêu các hạng mục công việc trong Mẫu 9 mà chuyên gia được phân công thực hiện*] |  |
| … |  |

Năng lực:

*[Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.]*

Trình độ học vấn:

*[Nêu rõ các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng cấp]*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Ngoại ngữ:

*[Nêu rõ trình độ ngoại ngữ]*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Thông tin liên hệ:

*[Nêu rõ tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin]*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | \_\_\_\_\_\_, ngày\_\_\_\_ tháng\_\_\_\_ năm\_\_\_\_\_ **Người khai** *[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]* |

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 08 phải kê khai Mẫu này.

- Nhà thầu scan hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên đính kèm cùng E-HSDT.

**Mẫu số 07 (Webform trên Hệ thống)**

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CÔNG VIỆC TRONG THỎA THUẬN LIÊN DANH(1)**

**Tên nhà thầu liên danh:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên** | **Mã số doanh nghiệp** | **Nội dung công việc đảm nhận** | **Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu** |
| 1 | Tên thành viên đứng đầu liên danh |  | - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_% |
| 2 | Tên thành viên thứ 2 |  | - \_\_\_\_\_\_\_ | - \_\_\_\_\_% |
| .... | .... |  | .... | ...... |
| **Tổng cộng** | | | **Toàn bộ công việc của gói thầu** | **100%** |

Ghi chú:

Nhà thầu nhập theo thỏa thuận liên danh đã ký kết.

**Mẫu số 08 (Webform trên Hệ thống)**

**DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên** | **Số định danh/ CMTND** | **Chức danh bố trí trong gói thầu** | **Địa điểm làm việc** | **Số công (người/tháng)** | | | | | **Tổng số tháng công** |
| **Hạng mục công việc 1** **(1)** | **Hạng mục công việc 2** **(2)** | **… 1** **(n)** | **Tại công ty2** | **Tại thực địa3** |
| **I. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu4** | | | | | | | | | | |
| 1 | *[Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A]* | *[Việt Nam]* | *[Tư vấn trưởng]* | *[Công ty]* | *[2.0 tháng]* | *[1.0 tháng]* |  |  |  |  |
| *[Thực địa]* | *[0.5 tháng]* | *[2.5 tháng]* |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **II. Nhân sự chủ chốt do nhà thầu huy động** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  | *[Công ty]* | *[2.0 tháng]* | *[1.0 tháng]* |  |  |  |  |
| *[Thực địa]* | *[0.5 tháng]* | *[2.5 tháng]* |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | | | | | | | **Tổng (I + II)** |  |  |  |
| **III. Nhân sự khác** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  | *[Công ty]* |  |  |  |  |  |  |
| *[Thực địa]* |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | | | | | | | **Tổng (III)** |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Liệt kê các hạng mục công việc phải thực hiện trên cơ sở phù hợp với Mẫu số 9 Phần này.

2 Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại công ty (bằng tổng các cột (1) + (2) +...+ (n)).

3 Cột này thể hiện số công của mỗi nhân sự làm việc tại thực địa (hiện trường dự án) (bằng tổng các cột (1) + (2) +...+ (n)).

4 Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo Mục II và phải nêu rõ lý do.

**Mẫu số 09 (Webform trên Hệ thống)**

**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung công việc**(1) | **Tháng thứ**(2) | | | | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **.....** | **n** | **Tổng** |
| **1** | *[Ví dụ: Công việc 1:* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *1) Thu thập dữ liệu* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *2) Soạn thảo báo cáo* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *3) Báo cáo sơ bộ* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *4) Tổng hợp ý kiến* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *5)...* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *6) Báo cáo cuối cùng ]* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | *[Ví dụ: Công việc 2:...]* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **n** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian thực hiện hợp đồng** | ***(nhà thầu đề xuất và Hệ thống trích xuất ra đơn dự thầu thuộc E-HSĐXKT)*** |

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.

**Mẫu số 10 (Webform trên Hệ thống)**

**ĐƠN DỰ THẦU(1)***(thuộc E-HSĐXKT)*

Ngày:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời gian trên Hệ thống]*

Tên gói thầu:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên gói thầu trong E-TBMT]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên Bên mời thầu trong E-TBMT]*

Sau khi nghiên cứu E-HSMT, chúng tôi:

- Tên nhà thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

- Số đăng ký kinh doanh:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

Cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất tên gói thầu theo thông tin trong E-TBMT]*với các thông tin chính như sau:

- Số E-TBMT:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo số E-TBMT trong E-TBMT];*

- Thời điểm đóng thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời điểm đóng thầu trong E-TBMT];*

Thời gian thực hiện hợp đồng là\_\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất từ biểu mẫu dự thầu].*

Hiệu lực của E-HSĐXKT:\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất]*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một E-HSDT này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong E-HSDT là trung thực. Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu đã được ký bằng chữ ký số của đại diện hợp pháp của nhà thầu khi nhà thầu nộp thầu qua mạng.

**Mẫu số 11A (Webform trên Hệ thống)**

**THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh bố trí trong** **gói thầu** | **Địa điểm làm việc** | **Thù lao/tháng - người** **(1)** | **Số tháng - người** **(2)** | **Thù lao cho chuyên gia** **(3) = (1) x (2)** | **Tổng 1 (4)** |
| **I** | **Nhân sự chủ chốt** | | | | | | |
| *1* |  |  | *Công ty* |  |  | *(a)* | *(a)+(b)* |
| *Thực địa* |  |  | *(b)* |
| *2* |  |  | *Công ty* |  |  |  |  |
| *Thực địa* |  |  |  |
| **II** | **Nhân sự khác** | | | | | | |
| *1* |  |  | *Công ty* |  |  |  |  |
| *Thực địa* |  |  |  |
| *2* |  |  | *Công ty* |  |  |  |  |
| *Thực địa* |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | | | | *(A)* |

Ghi chú: (1), (2): nhà thầu nhập

(3), (4): hệ thống tự tính

**Mẫu số 11B (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG PHÂN TÍCH CHI PHÍ THÙ LAO CHO CHUYÊN GIA**

Đồng tiền sử dụng:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên chuyên gia** | **Chức danh** | **Lương cơ bản** | **Chi phí xã hội**1 % của (3) | **Chi phí quản lý chung10** % của (3) | **Cộng** =(3)+(4)+(5) | **Lợi nhuận** % của (6) | **Phụ cấp xa nhà** | **Chi phí trả** **cho chuyên gia/ tháng** =(6)+(7)+(8) | **Số tháng - người** | **Thù lao cho chuyên gia** = (9) x (10) |
|  | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng chi phí** | | | | | | | | | | |  |

Ghi chú. Trường hợp không yêu cầu nhà thầu phân tích chi tiết chi phí thù lao chuyên gia thì không sử dụng Mẫu này

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chi phí xã hội, chi phí quản lý chung bao gồm các chi phí như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; chi phí quản lý của đơn vị quản lý, sử dụng chuyên gia... Nhà thầu liệt kê các chi phí này kèm theo các tài liệu chứng minh.

**Mẫu số 12 (Webform trên Hệ thống)**

**CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Miêu tả** | **Đơn vị tính** | **Chi phí/đơn vị** **(1)** | **Số lượng** **(2)** | **Chi phí** **(3)** |
| *1* | *[Công tác phí]* | *[Ngày]* |  |  | *(1) x (2)* |
| *2* | *[Chuyến bay]* | *[Chuyến]* |  |  |  |
| *3* | *[Chi phí liên lạc]* |  |  |  |  |
| *4* | *[Thiết bị, tài liệu…]* |  |  |  |  |
| *5* | *[Chi phí đi lại trong nước]* |  |  |  |  |
| *6* | *[Thuê văn phòng, thư ký hỗ trợ]* |  |  |  |  |
| *7* | *[Đào tạo nhân sự của chủ đầu tư]* |  |  |  |  |
| **Tổng chi phí** | | | | | *(B)* |

(3): hệ thống tự động tính

**Mẫu số 13 (Webform trên Hệ thống)**

**TỔNG HỢP CHI PHÍ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hạng mục** | **Chi phí** |
| Thù lao cho chuyên gia | *(A)* |
| Chi phí khác cho chuyên gia | *(B)* |
| Thuế các loại | ***(C)*** |
| **Tổng chi phí**  *(hệ thống tự động tính)* | *A + B +C* |

*Mục A và Mục B hệ thống tự trích xuất từ Mẫu số 11a và Mẫu số 12.*

**Mẫu số 14**

**ĐƠN DỰ THẦU(1)**

*(thuộc Hồ sơ đề xuất về tài chính)*

Ngày:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời gian trên Hệ thống]*

Tên gói thầu:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên gói thầu trong E-TBMT]*

Kính gửi:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo tên Bên mời thầu trong E-TBMT]*

Sau khi nghiên cứu E-HSMT, chúng tôi:

- Tên nhà thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

- Số đăng ký kinh doanh:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống];*

cam kết thực hiện gói thầu\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất tên gói thầu theo thông tin trong E-TBMT]*với các thông tin chính như sau:

- Số E-TBMT:\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo số E-TBMT trong E-TBMT];*

- Thời điểm đóng thầu:\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất theo thời điểm đóng thầu trong E-TBMT];*

theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT với tổng số tiền là\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự tổng hợp khi nhà thầu điền giá chào trong các biểu mẫu dự thầu trên Hệ thống]* cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi tỷ lệ giảm giá].*

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là:\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Hệ thống tự động tính].*

Thời gian thực hiện hợp đồng là\_\_\_\_\_\_\_\_ *[tự trích xuất từ biểu mẫu dự thầu].*

Hiệu lực của E-HSĐXTC:\_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất theo E-TBMT]*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một E-HSDT này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong E-HSDT là trung thực.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu đã được ký bằng chữ ký số của đại diện hợp pháp của nhà thầu khi nhà thầu nộp thầu qua mạng.

[1](https://sites.google.com/site/qppldtqg/7-phap-luat-ve-dau-thau/04-2017-tt-bkhdht-lua-chon-nha-thau-qua-mang/mau-dich-vu-tu-van---online/bieu-mau-du-thau" \l "_ftnref1" \o ") *Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với gói thầu đơn giản thì có thể quy định ít hơn 3 năm).*